



**NGÂN HÀNG TNHH MTV SHINHAN VIỆT NAM**  
**BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2021**

(Ban hành theo Thông tư số 49/2014/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2014)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2021)**

	31/12/2021	31/12/2020
	Đơn vị: triệu VND	Đơn vị: triệu VND
<b>TÀI SẢN</b>		
<b>Tiền mặt</b>	<b>1.112.890</b>	<b>1.086.205</b>
<b>Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</b>	<b>4.776.497</b>	<b>4.451.955</b>
<b>Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác</b>	<b>45.043.146</b>	<b>39.431.122</b>
Tiền gửi	43.005.107	37.442.609
Cho vay	2.038.039	1.988.513
<b>Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác</b>	<b>80.623</b>	<b>23.853</b>
<b>Cho vay khách hàng</b>	<b>74.026.745</b>	<b>64.065.358</b>
Cho vay khách hàng	74.945.429	64.745.836
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(918.684)	(680.478)
<b>Chứng khoán đầu tư</b>	<b>21.577.903</b>	<b>19.740.032</b>
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	3.974.653	4.381.586
Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	17.618.310	15.367.131
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(15.060)	(6.885)
<b>Tài sản cố định</b>	<b>456.378</b>	<b>536.701</b>
Tài sản cố định hữu hình	167.961	205.364
Nguyên giá	587.488	561.920
Giá trị hao mòn lũy kế	(419.527)	(356.556)
Tài sản cố định vô hình	288.417	331.337
Nguyên giá	633.233	589.442
Giá trị hao mòn lũy kế	(344.816)	(258.105)
<b>Tài sản có khác</b>	<b>1.947.328</b>	<b>2.083.053</b>
Các khoản phải thu	261.872	233.822
Các khoản lãi, phí phải thu	1.151.059	1.214.319
Tài sản có khác	534.397	634.912
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>149.021.510</b>	<b>131.418.279</b>
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>		
<b>Tiền gửi và vay các TCTD khác</b>	<b>14.627.548</b>	<b>4.831.105</b>
Tiền gửi	11.678.594	2.183.130
Tiền vay	2.948.954	2.647.975
<b>Tiền gửi của khách hàng</b>	<b>110.644.113</b>	<b>105.062.484</b>
<b>Phát hành giấy tờ có giá</b>	<b>737.464</b>	<b>542.228</b>
<b>Các khoản nợ khác</b>	<b>1.496.000</b>	<b>1.993.343</b>
Các khoản lãi, phí phải trả	680.352	578.439
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	64.080	78.128
Các khoản phải trả và công nợ khác	751.568	1.336.776
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>127.505.125</b>	<b>112.429.160</b>
<b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>		
<b>Vốn và các quỹ</b>		
Vốn góp	5.723.025	5.723.025

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (31/12/2021) (tiếp theo)**

	31/12/2021	31/12/2020
	Đơn vị: triệu VND	Đơn vị: triệu VND
Vốn điều lệ	5.709.900	5.709.900
Vốn khác	13.125	13.125
<b>Các quỹ</b>	<b>2.427.547</b>	<b>2.048.457</b>
<b>Lợi nhuận chưa phân phối</b>	<b>13.365.813</b>	<b>11.217.637</b>
<b>TỔNG VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>21.516.385</b>	<b>18.989.119</b>
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>149.021.510</b>	<b>131.418.279</b>
<b>CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN</b>		
Cam kết cho vay không hủy ngang	350.000	350.000
Bảo lãnh vay vốn	7.859.651	6.274.625
Cam kết giao dịch hối đoái	14.932.629	18.998.688
Cam kết khác	27.703.863	21.221.540
Cam kết trong nghiệp vụ L/C	1.065.634	1.145.325
Bảo lãnh khác	2.929.447	2.486.946

**BẢNG KẾT QUẢ KINH DOANH (2021)**

	Năm 2021	Năm 2020
	Đơn vị: triệu VND	Đơn vị: triệu VND
Thu nhập lãi và thu nhập tương tự	6.525.583	6.187.276
Chi phí lãi và chi phí tương tự	(1.526.051)	(1.718.388)
<b>Thu nhập lãi thuần</b>	<b>4.999.532</b>	<b>4.468.888</b>
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	811.261	720.901
Chi phí hoạt động dịch vụ	(427.375)	(420.414)
<b>Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ</b>	<b>383.886</b>	<b>300.487</b>
<b>Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối</b>	<b>579.653</b>	<b>490.011</b>
<b>Lãi thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư</b>	<b>(6.375)</b>	<b>257.995</b>
Thu nhập từ hoạt động khác	559.098	234.607
Chi phí hoạt động khác	(440.171)	(115.727)
<b>Lãi thuần từ hoạt động khác</b>	<b>118.927</b>	<b>118.880</b>
<b>TỔNG CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG</b>	<b>(2.486.504)</b>	<b>(2.323.374)</b>
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng</b>	<b>3.589.119</b>	<b>3.312.887</b>
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(427.471)	(242.219)
<b>TỔNG LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>	<b>3.161.648</b>	<b>3.070.668</b>
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(648.430)	(602.549)
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	14.048	(24.678)
<b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>	<b>2.527.266</b>	<b>2.443.441</b>

Lê Thị Kim Huệ  
Kế toán trưởng

Song Hyun Woo  
Giám đốc Tài chính

Kang Geunwon  
Tổng Giám đốc  
Chữ ký được ủy quyền  
Ngày 29 tháng 3 năm 2022



**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Hội Đồng Thành Viên**  
**Ngân hàng TNHH Một thành viên Shinhan Việt Nam**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Shinhan Việt Nam ("Ngân hàng") được lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 và được Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng phê chuẩn ngày 29 tháng 3 năm 2022. Báo cáo tài chính này bao gồm: bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên và các thuyết minh báo cáo tài chính bao gồm các chính sách kế toán chủ yếu, từ trang 6 đến trang 63.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Ngân hàng theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính này dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Ngân hàng có sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Ngân hàng liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Ngân hàng. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Ngân hàng, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Ngân hàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc vào ngày nêu trên, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho các tổ chức tín dụng hoạt động tại Việt Nam.

**Vấn đề khác**

Báo cáo tài chính của Ngân hàng cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 đã được một công ty kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính đó vào ngày 4 tháng 3 năm 2021.

**Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)**



Nguyễn Hoàng Nam  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
0849-2018-006-1  
Chữ ký được ủy quyền

Mai Trần Bảo Anh  
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán:  
4166-2022-006-1